

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Kho lưu trữ huyện Long Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 116/BC-SKHĐT ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Kho lưu trữ huyện Long Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Kho lưu trữ huyện Long Thành, với nội dung chi tiết theo phụ lục 01, 02 đính kèm.

Điều 2. UBND huyện Long Thành chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định. Đối với gói thầu thiết bị, trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký hợp đồng chủ đầu tư phải tổ chức điều chỉnh dự toán (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực hiện mua sắm thiết bị đảm bảo theo quy định tại điểm a Mục 4 Phần I; Mục 5 Phần I Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước, trong đó quy định: “*Khi lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải căn cứ danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, thuốc và vật tư y tế trong nước sản xuất được trên trang thông tin điện tử của các bộ quản lý chuyên ngành để xây dựng cho phù hợp với quy định; Khi lập và phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không được đưa ra yêu cầu hoặc định hướng đối với việc nhà*

thầu tham dự thầu phải chào hàng hóa nhập khẩu khi hàng hóa trong nước đã sản xuất hoặc lắp ráp được đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng, giá cả”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Long Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC 01 KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Kèm theo Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 11 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị văn phòng; bao gồm số lượng và chủng loại theo Phụ lục II đính kèm.	4.229.018.000 (Bốn tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, không trăm mười tám nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện Long Thành	Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I năm 2021	Tròn gói	Tối đa 210 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Gói thầu số 12 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy; bao gồm số lượng và chủng loại theo Phụ lục II đính kèm.	2.032.172.000 (Hai tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện Long Thành	Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng		Quý I năm 2021	Tròn gói	Tối đa 210 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
3	Gói thầu số 13 (tư vấn): Giám sát lắp đặt thiết bị gói thầu số 11, 12.	15.384.000 (Mười lăm triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện Long Thành	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2021	Tròn gói	Tối đa 210 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

4	Gói thầu số 14 (tư vấn): Lập hồ sơ yêu cầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ đề xuất (E-HSDT) gói thầu số 11, 12.	9.510.000 (Chín triệu, năm trăm mười nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện Long Thành	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2021	Trọn gói	Tối đa 60 ngày cho tổng các công việc kể từ ngày ký hợp đồng (trong đó thời gian đánh giá E-HSDT tối đa 25 ngày)
5	Gói thầu số 15 (tư vấn): Thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 11, 12.	4.102.000 (Bốn triệu, một trăm linh hai nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện Long Thành	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày cho mỗi loại công việc
Tổng giá trị các gói thầu		6.290.186.000 đồng (Sáu tỷ, hai trăm chín mươi triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Tổng giá trị các gói thầu					



PHỤ LỤC II KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
 (Kèm theo Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch
 UBND tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng	Thành tiền
	Gói thầu số 11 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị văn phòng.			
1	Bàn ghế phòng làm việc	Bộ	10	45.450.000
2	Máy vi tính làm việc	Bộ	7	94.500.000
3	Máy Photocopy	Cái	1	63.636.000
4	Bàn oval phòng họp 01 bộ = 01 bàn + 10 ghế	Bộ	1	36.000.000
5	Bục đứng, tượng Bác, phong màn, máy chiếu, laptop:			
5.1	Bục đứng	Cái	1	5.000.000
5.2	Tượng Bác Hồ bằng thạch cao sơn nhũ đồng	Cái	1	2.500.000
5.3	Phong màn	M2	100	25.000.000
5.4	Máy chiếu	Cái	1	45.000.000
	Màn chiếu	Bộ	1	3.000.000
	Khung+ công Nhân + Phụ kiện	HT	1	15.000.000
5.5	Laptop DellVostro 15	Cái	1	19.000.000
6	Bàn ghế phòng đọc (8 chỗ ngồi) 01 bộ = 1 bàn + 8 ghế	Bộ	1	30.000.000
7	Máy scan Máy quét	Cái	2	6.000.000
8	Máy in	Cái	4	16.000.000
9	Tủ đựng hồ sơ	Cái	7	31.815.000
10	Kệ sắt lưu bảo quản tài liệu tạm	Cái	15	39.000.000
11	Kệ sắt lưu bảo quản tài liệu hết giá trị	Cái	17	44.200.000
12	Kệ sắt lưu hồ sơ	Cái	272	707.200.000
13	Hộp đựng hồ sơ lưu trữ	Cái	12240	771.120.000
14	Dụng cụ đo nhiệt độ, độ ẩm Nhãn hiệu Elitech	Cái	3	8.850.000

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng	Thành tiền
15	Hệ thống camera:			
15.1	Đầu thu Dahua DHI-NVR4232-4KS2:	cái	1	15.279.000
15.2	Camera IP hồng ngoại 2.0 Megapixel	cái	19	82.650.000
15.3	Ổ cứng HDD Camera	cái	2	12.000.000
15.4	Switch PoE DAHUA PFS3009-8ET-96	cái	1	3.993.000
15.5	PoE Switch	cái	4	7.860.000
15.6	Cáp mạng Lan UTP-Cat6-AMP (COMMScope)	thùng	4	19.170.000
15.7	màn hình 43in	cái	1	10.000.000
15.8	Tủ Rack điện nhẹ 4U	cái	4	4.500.000
15.9	Cáp nguồn 2.0 Cu/PVC-CADIVI	m	130	1.267.500
15.10	Ống PVC phi 20-SINO	m	750	8.437.500
15.11	Ống PVC phi 25-SINO	m	64	864.000
15.12	Máng cáp có nắp đậy 100x50x1,5	m	75	16.875.000
15.13	Hộp đấu nối :	cái	19	427.500
15.14	Phụ kiện	HT	1	9.000.000
15.15	Nhân công lắp đặt toàn bộ hệ thống camera	HT	1	20.000.000
16	Thang máy	Bộ	1	765.000.000
17	Máy hút ẩm công nghiệp FujiE HM-700DN thế hệ mới	Bộ	11	193.600.000
18	Máy hút bụi	Cái	1	19.500.000
19	Máy lạnh treo tường 1 chiều 2.HP - inverter 1 pha	Bộ	3	58.200.000
*	Vật tư thi công + chi phí lắp đặt + vận chuyên	HT	3	27.853.500
20	Máy lạnh 1.5HP	Bộ	12	424.800.000
*	Vật tư thi công + chi phí lắp đặt + vận chuyên	HT	12	124.614.000
21	Bộ điều khiển nhiệt độ kết hợp dây gắn tường	Bộ	6	3.000.000
22	Máy nước nóng trực tiếp	Cái	2	7.000.000

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng	Thành tiền
23	Vật tư thi công + chi phí lắp đặt + vận chuyên	Bộ	2	400.000
	Thuế VAT 10%			384.456.200
	TỔNG CỘNG			4.229.018.200
Gói thầu số 12 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy.				
I	THIẾT BỊ PCCC			
1	Hộp họng chữa cháy âm tường	Hộp	2	1.280.000
2	Đầu nối vòi chữa cháy ren trong D50	Cái	2	260.000
3	Lăng phun D50/13	Cái	2	242.000
4	Cuộn vòi đẩy chữa cháy VP51 D51 dài 20m, vòi bằng sợi tổng hợp tráng cao su	Cuộn	2	2.400.000
5	Bình bột chữa cháy $\geq 4\text{kg}$	Bình	15	5.400.000
6	Bình khí chữa cháy $\text{CO}_2 \geq 8\text{ kg}$	Bình	15	11.550.000
7	Bình chữa cháy FM 200 loại 220 l 50bar	Bình	2	860.000.000
8	Trung tâm báo cháy 2 loop, 126 địa chỉ / loop	Tủ	1	50.000.000
9	Module giám sát công tắc dòng chảy, van chữa cháy	Cái	2	35.000.000
10	Module giám sát và điều khiển	Cái	4	60.000.000
11	Module điều khiển còi	Cái	4	62.000.000
12	Ống PVC D20	Mét	800	8.800.000
13	Bộ nguồn UPS 24 VDC 3 KVA	Cái	1	35.000.000
14	Đầu phun 360 độ	Cái	26	139.100.000
15	Bộ điều khiển xả khí	Cái	1	23.000.000
16	Tiêu lệnh PCCC , nội quy	Bộ	8	640.000
17	Vật tư phụ lắp đặt hệ thống PCCC	HT	1	15.000.000
II	THIẾT BỊ PHỤ TRỢ VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT			
1	Tủ đựng vòi chữa cháy ngoài nhà	Tủ	1	800.000

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng	Thành tiền
2	Cuộn vòi đẩy chữa cháy VP66 D66 dài 20m, vòi bằng sợi tổng hợp tráng cao su	Cuộn	2	2.800.000
3	Lăng phun D65	Cái	2	900.000
4	Thiết bị nhận tín hiệu từ tủ báo cháy Hchiki	Cái	1	15.000.000
5	Máy bơm chìm 3HP Q= 6m ³ /h, H= 45m	Cái	1	25.000.000
6	Vật tư phụ và nhân công lắp đặt (theo thiết kế)	HT	1	30.000.000
7	Máy bơm chìm 3HP Q= 6m ³ /h, H= 45m	Cái	1	25.000.000
III	THIẾT BỊ THEO XÂY LẮP			
1	Bộ chuyển nguồn tự động ATS 4 pha 250A	Bộ	1	35.000.000
2	Bộ lưu điện UPS 3KVA	Bộ	1	30.000.000
3	Máy phát điện 3 pha 80KVA, 3P/380V/50Hz	Máy	1	450.000.000
4	Máy bơm chìm 3HP Q= 6m ³ /h, H= 45m	Máy	1	23.000.000
IV	CHI PHÍ KHÁC	HT	1	85.000.000
	TỔNG CỘNG			2.032.172.000